

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN 1 NĂM 2020 –

2021

BÀI THI: KHXH, MÔN THI THÀNH PHẦN: LỊCH
SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút

MỤC TIÊU

- Củng cố kiến thức về lịch sử thế giới từ 1917 - 2000 và lịch sử Việt Nam từ cuối thế kỷ 1919 - 1954.
- Rèn luyện các kỹ năng giải thích, phân tích, đánh giá, liên hệ các sự kiện, vấn đề lịch sử thông qua luyện tập các dạng câu hỏi từ cơ bản đến nâng cao.

Tổng số câu	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
40 câu	14	13	7	6

Câu 1: Để phát triển khoa học - kỹ thuật, Nhật Bản có đặc điểm nào khác biệt với các nước tư bản?

- A. Tập trung phát triển khoa học chính phục vũ trụ.
- B. Chuyển giao công nghệ từ các nước tiên tiến.
- C. Mua bằng phát minh sáng chế của nước ngoài.
- D. Coi trọng và phát triển giáo dục, khoa học kỹ thuật.

Câu 2: "NEP" là cụm từ viết tắt của

- A. Chính sách cộng sản thời chiến.
- B. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- C. Chính sách kinh tế mới.
- D. Các kế hoạch 5 năm của Liên Xô từ năm 1925 – 1941.

Câu 3: Với chiến thắng Việt Bắc (thu - đông năm 1947) chúng ta đã

- A. Giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. Buộc Pháp chuyển từ "đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài với ta."
- C. Làm thất bại âm mưu của Pháp có Mĩ giúp sức.
- D. Buộc Pháp chuyển từ "đánh nhanh thắng nhanh" sang đánh toàn diện với ta.

Câu 4: Ta mở cuộc tiến công chiến lược trong Đông - Xuân 1953 - 1954 nhằm mục đích

- A. Làm thất bại âm mưu kéo dài chiến tranh của Pháp Mĩ.
- B. Từng bước phá sản kế hoạch Nava.
- C. Tiêu diệt quân chủ lực của địch nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- D. Phân tán, tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai.

Câu 5: Sự kiện nào sau đây được sách giáo khoa lịch sử 12 hiện hành (năm 2018), chương trình cơ bản, NXB giáo dục nhận định “mãi mãi đi vào lịch sử Việt Nam là một trong những ngày hội lớn nhất, vang nhất của lịch sử dân tộc”?

A. Ngày 2 - 9 - 1945, Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

B. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ thắng lợi, làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava.

C. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi, mở ra bước ngoặt lịch sử cho cách mạng Việt Nam

D. Ngày 25 - 8 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng từ Tân Trào về đến Hà Nội.

Câu 6: Sự kiện mở đầu cho cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là

A. Cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân ở Thủ đô Pê-tô-rô-grát.

B. Cuộc tấn công của các đội Cận vệ đỏ để chiếm các vị trí then chốt.

C. Quân khởi nghĩa tấn công vào cung điện Mùa Đông.

D. Nga hoàng Nicôlai II tuyên bố thoái vị.

Câu 7: Chính sách hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc của Đảng và chính phủ những năm đầu sau cách mạng tháng Tám có ý nghĩa quan trọng là

A. Tăng thêm tình hữu nghị của nhân dân hai nước Việt – Trung.

B. Tranh thủ sự đồng tình của nhân dân Trung Quốc.

C. Thể hiện thiện chí hòa bình và chính nghĩa của nước ta.

D. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng nước ta của chúng.

Câu 8: Lấy thân mình chèn bánh pháo là hành động của anh hùng nào trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954

A. Tô Vĩnh Diện. **B.** Phan Đình Giót. **C.** Bế Văn Đàn. **D.** La Văn Cầu.

Câu 9: Trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), nước không bị chiến tranh tàn phá và thu được nhiều lợi nhuận là

A. Liên Xô. **B.** Pháp. **C.** Mĩ. **D.** Anh.

Câu 10: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, điều kiện khách quan nào có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi?

A. Sự xác lập trật tự hai cực Ianta. **B.** Sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Sự suy yếu của các đế quốc Anh và Pháp. **D.** sự giúp đỡ của Liên Xô.

Câu 11: Ý nào không phản ánh hậu quả do cuộc Chiến tranh lạnh để lại là

A. Mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Liên Xô và Mĩ bị phá vỡ.

B. Lợi dụng Chiến tranh lạnh, chủ nghĩa khủng bố xuất hiện, đe dọa an ninh thế giới.

C. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, nguy cơ diễn ra cuộc chiến tranh thế giới mới.

D. Các nước phải chi phí nhiều tiền của và sức người để chạy đua vũ trang.

Câu 12: Hiệp định Giơnevo năm 1954 về Đông Dương quy định ở Việt Nam lấy vĩ tuyến 17 làm

A. Giới tuyến quân sự tạm thời. **B.** Biên giới tạm thời.

C. Vị trí tập kết của hai bên. **D.** Ranh giới tạm thời.

Câu 13: Nguyên nhân sâu xa của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỉ XX là do

A. Yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thời kì Chiến tranh lạnh.

- B.** Nhu cầu đòi sống vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.
- C.** Ké thừa những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỷ XVIII-XIX.
- D.** Bùng nổ dân số, cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Câu 14: Tính chất của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A.** Cách mạng dân chủ tư sản.
- B.** Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- C.** Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D.** Cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 15: “Tiêu diệt bộ phận sinh lực địch. Khai thông biên giới Việt - Trung. Củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc”. Đó là 3 mục đích trong chiến dịch nào của ta?

- A.** Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.
- B.** Chiến dịch Tây Bắc - Thượng Lào.
- C.** Chiến dịch Hòa Bình.
- D.** Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 16: Bài học kinh nghiệm quan trọng trong đấu tranh giải phóng dân tộc (1939 - 1945) được Đảng tiếp tục vận dụng trong đấu tranh ngoại giao từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946 là

- A.** Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.
- B.** Phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân.
- C.** Giải quyết các xung đột bằng biện pháp hoà bình.
- D.** Phân hóa cô lập kẻ thù, tập trung đánh kẻ thù chủ yếu.

Câu 17: Cuộc biểu tình lớn nhất và tiêu biểu nhất của nông dân Nghệ - Tĩnh trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 diễn ra ở

- A.** Can Lộc.
- B.** Nam Đàn.
- C.** Thanh Chương.
- D.** Hưng Nguyên.

Câu 18: Nội dung nào dưới đây không phải nguyên nhân chủ quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954)?

- A.** Do sự đồng tình, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.
- B.** Do toàn quân, toàn dân đoàn kết một lòng, dũng cảm trong chiến đấu.
- C.** Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.
- D.** Lực lượng vũ trang ba thứ quân sớm được xây dựng và không ngừng lớn mạnh.

Câu 19: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 là sự kết hợp của ba yếu tố nào?

- A.** Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào vô sản yêu nước.
- B.** Chủ nghĩa Mác-Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh và phong trào yêu nước.
- C.** Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- D.** Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào tư sản yêu nước.

Câu 20: Qua đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng, bài học gì được rút ra để xây dựng đất nước và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ nước ta ngày nay?

- A.** Phát huy sức mạnh của giai cấp.
- B.** Phát huy sức mạnh của khoa học.
- C.** Phát huy sức mạnh của kinh tế, chính trị.
- D.** Phát huy sức mạnh của dân tộc.

Câu 21: Mâu thuẫn nào là mâu thuẫn cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam trong thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A.** Giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ.
- B.** Giữa giai cấp công dân với giai cấp địa chủ.
- C.** Giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp.

D. Giữa giai cấp nông dân với đế quốc Pháp.

Câu 22: Việt Nam gia nhập ASEAN (1995) đã đem lại nhiều cơ hội lớn để nước ta thực hiện mục tiêu đổi mới đất nước là một nhận định đúng ngoại trừ việc

A. Hội nhập, học hỏi và tiếp thu được nhiều thành tựu khoa học - kỹ thuật bên ngoài.

B. Thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài để phát triển kinh tế.

C. Mở rộng trao đổi và giao lưu văn hóa với bên ngoài.

D. Nền kinh tế bị cạnh tranh khốc liệt, bản sắc văn hóa dân tộc có nguy cơ bị xói mòn.

Câu 23: “Quy mô rộng lớn, hình thức đấu tranh phong phú thu hút đông đảo quần chúng tham gia” là đặc điểm của phong trào đấu tranh nào của lịch sử dân tộc trong giai đoạn 1930 – 1945?

A. Cao trào kháng Nhật cứu nước. **B.** Phong trào cách mạng 1930 – 1931.

C. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. **D.** Phong trào dân chủ 1936 – 1939.

Câu 24: Điểm khác biệt căn bản của phong trào cách mạng 1930 - 1931 so với phong trào dân tộc dân chủ trước năm 1930?

A. Hình thức đấu tranh quyết liệt và triệt để hơn.

B. Quy mô phong trào rộng lớn trên cả nước.

C. Lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

D. Phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Câu 25: Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản nhất quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Truyền thống yêu nước kiên cường, bất khuất của dân tộc Việt Nam.

B. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

C. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. Sự ủng hộ của lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Câu 26: Yếu tố nào tạo thời cơ khách quan thuận lợi để cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu?

A. Sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt. **B.** Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.

C. Nhân dân đã sẵn sàng nổi dậy. **D.** Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Câu 27: Thắng lợi lớn nhất ta đã đạt được qua Hiệp định Ginevo là

A. Các nước cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào Việt Nam.

B. Các nước tham dự hội nghị công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

C. Việt Nam tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử trong cả nước.

D. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, chuyển giao quân sự.

Câu 28: Nhận xét nào dưới đây về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là không đúng?

A. Đây là cuộc cách mạng bạo lực dựa vào lực lượng chính trị là chủ yếu.

B. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất dân chủ điển hình.

C. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc bằng phương pháp bạo lực.

D. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất nhân dân sâu sắc.

Câu 29: Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) và Luận cương chính trị (tháng 10 năm 1930) là việc xác định

- A.** Nhiệm vụ cách mạng.
- B.** Lực lượng cách mạng.
- C.** Động lực cách mạng.
- D.** Lãnh đạo cách mạng.

Câu 30: Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam khi tham gia hội nhập vào nền kinh tế thế giới theo xu thế toàn cầu hóa là

- A.** Am hiểu luật pháp quốc tế.
- B.** Cảnh tranh lành mạnh.
- C.** Giữ vững độc lập chủ quyền.
- D.** Bình đẳng trong cạnh tranh.

Câu 31: Chủ trương của Đảng ta đối với vấn đề thù trong giặc ngoài (từ tháng 9/1945 đến trước ngày 19/12/1946) được đánh giá là

- A.** Cứng rắn về mặt nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.
- B.** Cứng rắn về sách lược, mềm dẻo về nguyên tắc.
- C.** Mềm dẻo về nguyên tắc và sách lược.
- D.** Vừa cứng rắn vừa mềm dẻo về nguyên tắc và sách lược.

Câu 32: Sự kiện nào dưới đây trở thành tín hiệu tấn công của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (19-12-1946)?

- A.** Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng truyền đi.
- B.** Công nhà máy điện Yên Phụ (Hà Nội) phá máy, cắt điện toàn thành phố.
- C.** Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D.** Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Ban Thường vụ trung ương Đảng.

Câu 33: Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đổi ngoại ngả về phương Tây với hy vọng

- A.** Thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.
- B.** Nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.
- C.** Xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.
- D.** Tăng cường hợp tác khoa học - kỹ thuật với các nước.

Câu 34: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 – 1925 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A.** Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của chính Đảng vô sản ở Việt Nam.
- B.** Nguyễn Ái Quốc đã tiếp nhận và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin vào Việt Nam.
- C.** Xây dựng mối liên minh công - nông trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- D.** Đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 35: Năm 1960 lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi” vì

- A.** Giải phóng khu vực Bắc Phi.
- B.** Lật đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ ở châu Phi.
- C.** Chủ nghĩa Apartheid bị xóa bỏ.
- D.** có 17 nước châu Phi giành độc lập.

Câu 36: Yếu tố nào không dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm 70 của thế kỷ XX)?

- A.** Sự gia tăng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa.
- B.** Sự cải thiện quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ.
- C.** Sự bất lợi do tình trạng đối đầu giữa hai phe.

D. Yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Câu 37: Ý nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Trung Quốc (1946 – 1949)?

A. Chấm dứt hơn 100 năm ách nô dịch của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến.

B. Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

C. Đưa nước Trung Hoa bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

D. Lật đổ triều đại Mãn Thanh - triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc.

Câu 38: Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Hiệp hợp nhất (3/1951) thành mặt trận có tên là gì?

A. Mặt trận Liên Việt. **B.** Mặt trận Dân tộc thống nhất.

C. Mặt trận Việt Minh. **D.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 39: Sự kiện nào dưới đây là mốc đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn trở thành phong trào tự giác?

A. Sự xuất hiện của các tổ chức công sản (1929).

B. Cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son tại cảng Sài Gòn (1925).

C. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930).

D. Tổ chức Công hội được thành lập ở Sài Gòn - Chợ Lớn (1920).

Câu 40: Hiến chương nêu rõ mục đích của Liên hợp quốc là “duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển các mối quan hệ ... (1)... giữa các dân tộc và tiến hành ... (2)... quốc tế giữa các nước trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc (3).... và quyền ... (4)... của các dân tộc”. Những cụm từ còn thiếu trong đoạn trích trên là gì

A. (1) bình đẳng, (2) hợp tác, (3) hữu nghị, (4) tự do.

B. (1) hợp tác, (2) hữu nghị, (3) bình đẳng, (4) tự quyết.

C. (1) hữu nghị, (2) hợp tác, (3) bình đẳng, (4) tự quyết.

D. (1) hợp tác, (2) hữu nghị, (3) bình đẳng, (4) tự do.

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

ĐÁP ÁN

1. C	2.C	3. B	4. D	5. A	6. A	7. D	8. A	9. C	10. C
11. B	12. A	13. B	14.C	15. D	16. D	17. D	18. A	19.C	20. D
21. C	22. D	23. D	24. D	25. D	26. B	27. B	28. B	29. D	30. C
31. A	32. B	33. B	34.A	35. D	36. D	37. D	38. A	39. C	40. C

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 54, suy luận.

Cách giải:

Mua bằng phát minh sáng chế của nước ngoài là điểm khác biệt trong phát triển khoa học - kĩ thuật của Nhật Bản so với các nước tư bản khác.

Chọn C.

Câu 2:

Phương pháp: SGK Lịch sử 11, trang 53.

Cách giải:

“NEP” là cụm từ viết tắt của Chính sách kinh tế mới.

Chọn C.

Câu 3:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 134.

Cách giải:

Với chiến thắng Việt Bắc (thu - đông năm 1947) chúng ta đã buộc Pháp chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang đánh lâu dài với ta.

Chọn B.

Câu 4:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 147.

Cách giải:

Ta mở cuộc tiến công chiến lược trong Đông - Xuân 1953 - 1954 nhằm mục đích phân tán, tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai.

Chọn D.

Câu 5:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 118.

Cách giải:

Ngày 2 - 9 - 1945, Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được sách giáo khoa lịch sử 12 hiện hành (năm 2018), chương trình cơ bản, NXB giáo dục nhận định “mãi mãi đi vào lịch sử Việt Nam là một trong những ngày hội lớn nhất, vang nhát của lịch sử dân tộc”.

Chọn A.

Câu 6:

Phương pháp: SGK Lịch sử 11, trang 49 – 50.

Cách giải:

Cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân ở Thủ đô Pê-tơ-rô-grát là sự kiện mở đầu cho cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga.

Chọn A.

Câu 7:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 127, suy luận.

Cách giải:

Chính sách hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc của Đảng và chính phủ những năm đầu sau cách mạng tháng Tám có ý nghĩa quan trọng là làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng nước ta của chúng.

Chọn D.

Câu 8:

Phương pháp: Liên hệ kiến thức thực tế.

Cách giải:

Lấy thân mình chèn bánh pháo là hành động của anh hùng náo trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 Tô Vĩnh Diện.

Chọn A.

Câu 9:

Phương pháp: Suy luận, loại trừ phương án.

Cách giải:

A, B, D loại và các nước này đều bị Chiến tranh thứ hai tàn phá nặng nề.

C chọn vì Mĩ là nước không những không bị chiến tranh tàn phá mà còn thu được nhiều lợi nhuận nhờ buôn bán vũ khí trong chiến tranh.

Chọn C.

Câu 10:

Phương pháp: Suy luận, loại trừ phương án.

Cách giải:

A loại vì trật tự hai cực Ianta được xác lập từ năm 1945 đến năm 1949 thì hoàn toàn xác lập.

B, D loại và các nước XHCN trong đó có Liên Xô chưa viện trợ, giúp đỡ cho các nước châu Phi vì các nước này cũng đang trong thời kì khắc phục khó khăn của đất nước sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

C chọn vì Anh và Pháp là hai nước có hệ thống thuộc địa rộng lớn trong đó có châu Phi. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Anh, Pháp bị tàn phá nặng nề nên sự suy yếu của các đế quốc Anh và Pháp là điều kiện khách quan có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.

Chọn C.

Câu 11:

Phương pháp: Suy luận, loại trừ phương án.

Cách giải:

A, C, D loại vì nội dung các phương án này phản ánh hậu quả do cuộc Chiến tranh lạnh để lại.

B chọn vì chủ nghĩa khủng bố xuất hiện, đe dọa an ninh thế giới không phản ánh hậu quả do cuộc Chiến tranh lạnh để lại.

Chọn B.

Câu 12:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 154.

Cách giải:

Hiệp định Ginevra năm 1954 về Đông Dương quy định ở Việt Nam lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời.

Chọn A.

Câu 13:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 66, suy luận.

Cách giải:

Nguyên nhân sâu xa của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỉ XX là do nhu cầu đổi mới vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.

Chọn B.

Câu 14:

Phương pháp: Phân tích mục tiêu, lãnh đạo, lực lượng và kết quả của cách mạng tháng Tám để chỉ ra tính chất của cuộc cách mạng này.

Cách giải:

- Mục tiêu hàng đầu của cuộc Cách mạng tháng Tám là giành độc lập dân tộc hay giải phóng dân tộc.

- Lãnh đạo: Đảng Cộng sản Đông Dương.

- Lực lượng tham gia: Quần chúng nhân dân.

- Hình thức và phương pháp đấu tranh: bạo lực vũ trang.

- Kết quả: giành độc lập dân tộc từ tay phát xít Nhật, bên cạnh đó, còn lật đổ chế độ phong kiến.

→ Cách mạng tháng Tám là cuộc cách mạng mang tính chất triệt để, bạo lực, là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng giải phóng dân tộc nhưng điển hình là tính giải phóng dân tộc.

Chọn C.

Câu 15:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 136.

Cách giải:

“Tiêu diệt bộ phận sinh lực địch. Khai thông biên giới Việt - Trung. Củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc”. Đó là 3 mục đích trong chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Chọn D.

Câu 16:

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A loại vì trong đấu tranh ngoại giao giai đoạn 1945 – 1946, ta không giữ vững cao ngọn cờ giải phóng dân tộc do ta đã giành được độc lập năm 1945.

B loại vì trong quá trình đấu tranh ngoại giao 1945 – 1946, Đảng không vận dụng sức mạnh quần chúng nhân dân để đấu tranh.

C loại vì đến khi không thể tiếp tục nhân nhượng được nữa thì ta buộc phải cầm vũ khí chiến đấu để bảo vệ độc lập dân tộc.

D chọn vì trong giai đoạn 1945 – 1946, Đảng đã phân hóa cô lập kẻ thù, tập trung đánh kẻ thù chủ yếu.

Chọn D.

Câu 17:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 92.

Cách giải:

Cuộc biểu tình lớn nhất và tiêu biểu nhất của nông dân Nghệ - Tĩnh trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 diễn ra ở Hưng Nguyên.

Chọn D.

Câu 18:

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A chọn vì nội dung của phương án này là nguyên nhân quan trọng làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954).

B, C, D loại vì nội dung của các phương án này là nguyên nhân chủ quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954)

Chọn A.

Câu 19:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 89.

Cách giải:

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 là sự kết hợp của ba yếu tố là chủ nghĩa Mác – Lênin + phong trào công nhân + phong trào yêu nước.

Chọn C.

Câu 20:

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A, B loại vì nội dung của các phương án này không phải là nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp.

C loại vì nội dung phương án này chưa phản ánh đầy đủ đường lối kháng chiến toàn diện của đường lối kháng chiến chống Pháp.

D chọn vì phát huy sức mạnh của toàn dân tộc là một trong những nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp.

Chọn D.

Câu 21:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 79.

Cách giải:

Mâu thuẫn cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam trong thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp.

Chọn C.

Câu 22:

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A, B, C loại vì nội dung của các phương án này là cơ hội lớn để nước ta thực hiện mục tiêu đổi mới đất nước khi Việt Nam gia nhập ASEAN.

D chọn vì nội dung của phương án này là thách thức, khó khăn của Việt Nam khi gia nhập ASEAN.

Chọn D.

Câu 23:

Phương pháp: Suy luận, loại trừ phương án.

Cách giải:

A loại vì cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra ở Bắc Kì và Trung Kì, diễn ra dưới hình thức đấu tranh chính trị và vũ trang.

B loại và phong trào cách mạng 1930 – 1931 diễn ra dưới hình thức đấu tranh chính trị và vũ trang.

C loại vì trong Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ta sử dụng bạo lực của quần chúng để giành chính quyền.

D chọn vì phong trào dân chủ 1936 – 1939 diễn ra rộng khắp và dưới nhiều hình thức: công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Chọn D.

Câu 24:

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A loại và các phong trào trước năm 1930 cũng diễn ra quyết liệt.

B, C loại và các phong trào trước năm 1930 cũng diễn ra rộng lớn trên cả nước và lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

D chọn vì phong trào 1930 – 1931 là phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Chọn D.

Câu 25:

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A loại vì nội dung của phương án này là nguyên nhân chủ quan nhưng không mang tính quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì khi so sánh với các phong trào trước đó ta thấy nhân dân ta cũng phát huy truyền thống yêu nước kiên cường, bất khuất của dân tộc nhưng không giành được thắng lợi.

B loại vì nội dung của phương án này là nguyên nhân khách quan không mang tính quyết định.

C chọn vì sự lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là nguyên nhân cơ bản nhất quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

D loại vì lúc này ta chưa nhận được sự ủng hộ của lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới và nội dung phương án này cũng không phải là nguyên nhân chủ quan.

Chọn D.

Câu 26:

Phương pháp: Suy luận, loại trừ phương án.

Cách giải:

Thời cơ của cách mạng tháng Tám bao gồm nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Trong đó, nội dung của các phương án A, C, D là nguyên nhân chủ quan quyết định sự thắng lợi của cách mạng tháng Tám. Còn nội dung của phương án B là nguyên nhân khách quan giúp cho cuộc cách mạng tháng Tám diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu vì kẻ thù của ta đã suy yếu nghiêm trọng.

Chọn B.

Câu 27:

Phương pháp: Suy luận, loại trừ phương án.

Cách giải:

A, C loại vì nội dung của các phương án này không phải là thắng lợi lớn nhất của ta khi ký kết Hiệp định Giơnevơ.

B chọn và các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam đã được công nhận.

D loại vì việc quy định khu vực tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực là hạn chế của Hiệp định Giơnevơ.

Chọn B.

Câu 28:

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A, C, D loại vì nội dung của các phương án này là nhận xét đúng về cách mạng tháng Tám.

B chọn vì cách mạng tháng Tám có tính chất dân tộc là điển hình. Điều này thể hiện rõ ở mục tiêu của cuộc cách mạng đó là giải phóng dân tộc.

Chọn B.

Câu 29:

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A loại vì nhiệm vụ được đề ra trong Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) và Luật cương chính trị (10/1930) là khác nhau. Cụ thể:

- Nhiệm vụ cách mạng được nêu trong Cương lĩnh chính trị là tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và thổi địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản, trong đó, đề cao vấn đề giải phóng dân tộc.
- Nhiệm vụ của Luật cương chính trị lại nêu nhiệm vụ của cách mạng là đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc, trong đó, vấn đề giai cấp được nêu cao hơn (đây là hạn chế của Luật cương).

B, C loại vì lực lượng cách mạng/động lực cách mạng được xác định trong Cương lĩnh là công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản (là các lực lượng nòng cốt) còn phú nông, trung tiểu địa chủ thì cần phải lợi dụng hoặc trung lập. Luật cương chính trị chỉ xác định lực lượng/động lực cách mạng là công nhân và nông dân (hạn chế).

D chọn vị lãnh đạo cách mạng được xác định trong Cương lĩnh và Luật cương đều là công nhân với đội tiên phong là Đảng Cộng sản.

Chọn D.

Câu 30:

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A loại vì nếu không giữ vững được độc lập chủ quyền thì dù có am hiểu luật pháp quốc tế thì Việt Nam cũng không có cơ sở để hội nhập vào nền kinh tế thế giới theo xu thế toàn cầu hóa.

B, D loại vì có sự chênh lệch trong trình độ phát triển giữa các nước nên dù Việt Nam muốn cạnh tranh công bằng, bình đẳng thì đây cũng không phải là nguyên tắc dễ thực hiện. Nhất là khi Việt Nam đang gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt từ các nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới. Ngoài ra, đây cũng không phải là nguyên tắc quan trọng nhất vì nếu không có độc lập chủ quyền thì ta không có cơ sở để hội nhập.

Chọn C.

Câu 31:

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A chọn vì nguyên tắc không đổi của ta là giữ vững độc lập chủ quyền và trên cơ sở đó thì ta đưa ra những sách lược phù hợp với tình hình thực tế sao cho vẫn đảm bảo được nguyên tắc trên.

B, C, D loại vì sách lược có thể mềm dẻo, thay đổi theo tình hình còn nguyên tắc là điều không đổi nên không thể mềm dẻo và thực tế ta cũng không thực hiện mềm dẻo về nguyên tắc.

Chọn A.

Câu 32:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 130.

Cách giải:

Công nhà máy điện Yên Phụ (Hà Nội) phá máy, cắt điện toàn thành phố là tín hiệu tấn công của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (19-12-1946).

Chọn B.

Câu 33:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 17.

Cách giải:

Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây với hy vọng nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.

Chọn B.

Câu 34:

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

B loại vì ngoài việc tiếp nhận và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam thì Nguyễn Ái Quốc còn chuẩn bị về tổ chức cho việc thành lập Đảng sau này khi sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

C loại vì liên minh công - nông bước đầu được hình thành trong phong trào 1930 – 1931.

D loại vì sau khi Đảng ra đời thì mới gắn liền cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới và trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

Chọn A.

Câu 35:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 36.

Cách giải:

Năm 1960 lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi” vì có 17 nước châu Phi giành độc lập.

Chọn D.

Câu 36:

Phương pháp: Suy luận, loại trừ phương án.

Cách giải:

A, B, C loại vì nội dung của các phương án này là những nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm 70 của thế kỷ XX).

D chọn vì yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu không phải là nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm 70 của thế kỷ XX).

Chọn D.

Câu 37:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 21, suy luận.

Cách giải:

A, B, C loại vì nội dung của các phương án này là ý nghĩa thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Trung Quốc (1946 – 1949).

D chọn vì triều Mãn Thanh đã bị lật đổ với cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911.

Chọn D.

Câu 38:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 141.

Cách giải:

Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Hiệp hợp nhất (3/1951) thành Mặt trận Liên Việt.

Chọn A.

Câu 39:

Phương pháp: Suy luận, loại trừ phương án.

Cách giải:

A loại vì đến năm 1929 thì phong trào công nhân Việt Nam vẫn đang trong quá trình chuyển từ tự phát sang tự giác.

B loại vì với cuộc băi công Ba Son thì phong trào công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ tự phát sang tự giác.

C chọn vì Đảng ra đời đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trưởng thành và phong trào công nhân đã hoàn toàn trở thành phong trào tự giác.

D loại vì sự kiện thành lập Công hội đó không đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn trở thành phong trào tự giác.

Chọn C.

Câu 40:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 7.

Cách giải:

Hiến chương nêu rõ mục đích của Liên hợp quốc là “duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển các mối quan hệ (1) **hữu nghị** giữa các dân tộc và tiến hành (2) **hợp tác** quốc tế giữa các nước trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc (3) **bình đẳng** và quyền (4) **tự quyết** của các dân tộc”.

Chọn C.